TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X-HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 723/2025/QĐST-HNGĐ	*HN , ngày 03 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 736/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh Lê Xuân M, sinh năm 1993

2. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1993

Cùng đăng ký thường trú: Căn hộ 203 Nhà CT2B Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh MT bán cho cán bộ công nhân viên Đài Tiếng nói Việt Nam, tổ dân phố số X, phường ĐM, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân M và chị Phạm Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 30/3/2017 tại trụ sở UBND phường MX, thành phố TQ, tỉnh TQ (nay là phường MX, tỉnh TQ), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Nay anh Lê Xuân M và chị Phạm Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh Lê Xuân M và chị Phạm Thị D vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Xuân M và chị Phạm Thị D xác nhận có một con chung là cháu Lê Anh K, sinh ngày 29/8/2017. Ly hôn, anh M, chị D thống nhất thỏa thuận anh M trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Lê Anh K. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh Lê Xuân M và chị Phạm Thị Dị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Anh Lê Xuân M và chị Phạm Thị D không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Xuân M và chị Phạm Thị Dị thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Xuân M tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân M và chị Phạm Thị D.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Anh K, sinh ngày 29/8/2017 cho anh Lê Xuân M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Lê Anh K đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Phạm Thị D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Xuân M và chị Phạm Thị D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Lê Xuân M và chị Phạm Thị D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Lê Xuân M và chị Phạm Thị D thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Xuân M và chị Phạm Thị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê

Xuân M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0017632 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố HN. Anh Lê Xuân M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV X-HN;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực X;
- UBND MX, tỉnh TQ;
- Lưu HS, VP.

Lê Thị Thúy Q